TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2024/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Khê, ngày 09 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 167/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: A Mai Văn L, sinh năm: 1999
- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1999

Đều có địa chỉ: Khu T, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa A Mai Văn L và chị Nguyễn Thị A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: A Mai Văn L và chị Nguyễn Thị A không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức đóng góp*:* A Mai Văn L và chị Nguyễn Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí*:* A Mai Văn L tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà số 0004905 ngày 21/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm

Khê, tỉnh Phú Thọ. A L được hoàn trả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã T;
- Lưu: HS,VP./.

THẨM PHÁN

Trần Việt D